

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS - ST

Ngày 19/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nông Hữu Thái;

2/ Ông Đỗ Trung Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLHS - ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/HSST-QĐ, ngày 21/3/2023 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 340/2023/TB-TA, ngày 28/3/2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Ph; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 9 năm 1982 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn L và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Kim Thị Th; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/10/2022, Phạm Văn Ph bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.500.000 đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (Bị cáo chưa chấp hành nộp phạt theo quy định). Ngày 04/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 01/2023/HSST ngày 04/01/2023.

Bị cáo đang chấp hành án hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 07/2023/QĐ-CA, ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H,

tỉnh Hà Giang. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 14/10/2022. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Chị Hà Thị L; sinh năm 1985; trú tại: Thôn C, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Phạm Văn L; sinh năm 1979; trú tại: Tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Chị Đặng Thị D; sinh năm 1969; trú tại: Tổ 5, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

3. Anh Ma Văn L; sinh năm 1975; Tổ 7, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

4. Anh Lâm Văn B; sinh năm 1990; trú tại: Tổ 5, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên khoảng cuối tháng 9/2022, Phạm Văn Ph, sinh năm 1982, trú tại Thôn C, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đến thành phố B, tỉnh Bắc Kạn gặp anh Phạm Văn L (tên gọi khác H) sinh năm 1979, trú tại tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để xin làm phụ xây cho anh H. Trong quá trình làm việc cho anh H, Phạm Văn Ph sinh hoạt, ăn ở tại lán trọ công trình xây dựng tại tổ 5, phường Ph, thành phố B. Lán trọ có 05 người cùng sinh hoạt với Ph, trong đó có chị Hà Thị L, sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình làm phụ xây, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Ph đã nảy sinh ý định lừa đảo, chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BGY3, màu sơn Xanh - Xám – Đen, Biển kiểm soát 97G1 - 000.68 của chị Hà Thị L để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 19 giờ ngày 28/9/2022, sau khi cùng mọi người ăn cơm tối tại lán trọ công trình xây dựng, Ph nói với chị L là muốn đi mua điện thoại di động về dùng và hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97G1-000.68 của chị L để đi mua điện thoại. Do tin tưởng nên chị L đã đồng ý cho Ph mượn xe rồi đưa chìa khóa xe cho Ph mượn. Sau khi mượn được xe, Ph đã điều khiển xe mô tô theo hướng Bắc Kạn – Hà Nội để về nhà tại tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường đi Ph có vào cây xăng để mua xăng, khi mở cốp xe mô tô của chị L, Ph thấy có giấy tờ tùy thân cùng giấy đăng ký chiếc xe mô tô trên của chị L để trong cốp xe. Sau đó Ph điều khiển xe đi thẳng về nhà tại xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến sáng ngày 29/9/2022, Phạm Văn Ph mang chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt được của chị L đến khu vực thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc bán chiếc xe mô tô trên cho hai người đàn ông

(không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với số tiền là 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Khi bán chiếc xe mô tô, Ph đã đưa giấy đăng ký xe mô tô cho hai người đàn ông trên, còn một số giấy tờ tùy thân của chị L, quá trình trên đường di chuyển về nhà Ph đã vứt vào vệ đường (không xác định được địa điểm). Còn số tiền có được từ việc bán chiếc xe mô tô trên, Ph đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi cho Phạm Văn Ph mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97G1-000.68 nhưng không thấy Ph mang xe trả, chị L có tìm cách liên lạc với Ph nhiều lần nhưng không được. Nghi ngờ đã bị Ph lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô nên ngày 26/10/2022, chị Hà Thị L đã làm đơn trình báo đến Công an thành phố B đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 287 ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BGY3, BKS 97G1 – 000.68 màu xanh-xám-đen, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là: 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng chẵn)”.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn Ph đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT - VKSTP ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Văn Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 01/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Buộc bị cáo Phạm Văn Ph phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; căn cứ các Điều 584; 585; 586; 589; 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn Ph phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Hà Thị L số tiền là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Ph thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại chị Hà Thị L nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc bị cáo Phạm Văn Ph phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị với số tiền là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng). Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Ph thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 28/9/2022, tại tổ 5, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Văn Ph dùng thủ đoạn gian dối, hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97G1-000.68 của chị Hà Thị L để đi mua điện thoại nhưng thực chất mục đích của Ph là lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của chị L đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tại Kết luận định giá tài sản số 287 ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BGY3, BKS 97G1 – 000.68 màu xanh-xám-đen, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là: 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 14/10/2022, Phạm Văn Ph bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.500.000 đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (Bị cáo chưa chấp hành nộp phạt theo quy định). Ngày 22/7/2022 bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại thành phố H và ngày 04/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 01/2023/HSST ngày 04/01/2023.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX

thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

Ngày 04/01/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 (Chín) tháng tù tại bản án số 01/2023/HS-ST. Hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Ph.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản là chiếc xe mô tô với số tiền là 24.500.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá. Bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) theo như yêu cầu của bị hại, tuy nhiên đến nay bị cáo chưa bồi thường cho chị L khoản tiền nào.

HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BGY3, màu xanh-xám-đen, Biển kiểm soát 97G1 – 000.68 đã qua sử dụng, do bị cáo Phạm Văn Ph đã bán cho người khác (không xác định được họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) do bị cáo bán chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 97G1 – 000.68, bị cáo đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) thẻ căn cước công dân và 01 (một) thẻ ATM đều mang tên Hà Thị L, bị cáo đã vứt bỏ trên đường đi từ thành phố B về tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay bị cáo không nhớ vị trí đã vứt các đồ vật nêu trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này còn có hai người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) theo lời khai của Phạm Văn Ph là người đã mua chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 97G1 - 000.68 do Phê chiếm đoạt của chị Hà Thị L. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa có căn cứ xem xét xử lý.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn Ph** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Ph** 13 (*Mười ba*) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt 09 (*chín*) tháng tù của bản án số 01/2023/HS-ST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang. Buộc bị cáo Phạm Văn Ph phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/10/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo **Phạm Văn Ph** phải bồi thường **thiệt hại về tài sản cho chị Hà Thị L với số tiền là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Phạm Văn Ph.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều

6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- THADS TP B;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

